

Bản án số: 156/2026/HS-ST

Ngày: 26-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo và ông Hà Thúc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1066/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế D - sinh ngày: 22/02/2004 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã X, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049204014587, cấp ngày: 28/5/2021; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (s) và bà Võ Thị S (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn P - sinh ngày: 15/11/1992 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Tổ D, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048092005195, cấp ngày: 23/9/2022; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (c) và bà Nguyễn Thị Lan A (s); đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ra bản án số: 58/HSST xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia” theo Điều 231 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân Đà Nẵng ra bản án số: 202/HSPT xử phạt 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra quyết định số: 53/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 26/02/2019.

+ Ngày 03/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra quyết định số: 38/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 04/12/2020.

+ Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định số: 58/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 10/6/2022.

+ Ngày 17/02/2023, bị Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra quyết định số: 53/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến nay chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

3. Hồ Thị Thanh V - sinh ngày: 20/9/1995 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, phường L, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048195001082, cấp ngày: 01/11/2022; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Kỳ B1 (s) và bà Trương Thị H (s); đã có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

4. Đặng Hoàng V1 - sinh ngày: 13/5/1991 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố V, phường L, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048091003194, cấp ngày: 10/8/2021; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sỹ B2 (s) và bà Phan Thị T1 (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

5. Trần Ngọc T2 - sinh ngày: 10/7/1995 tại Huế; nơi đăng ký HKTT: Tổ I, thôn M, xã N, tỉnh Lâm Đồng; số CCCD: 060095003341, cấp ngày: 28/10/2022; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (s) và bà Lê Thị Q (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

6. Nguyễn Văn H1 - sinh ngày: 29/10/1994 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049094015626; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (s) và bà Đỗ Thị C (s); đã có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

7. Trần Duy Q1 - sinh ngày: 05/5/1996 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049096011859, ngày cấp: 01/9/2021; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (s) và bà Nguyễn Thị T4 (s); đã có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

8. Phạm Đắc H2 - sinh ngày: 20/6/1998 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Số H đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048098000614; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L (s) và bà Lê thị H3 (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 – sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049198004187, cấp ngày: 26/4/2022 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Cẩm T5 – sinh năm: 1998, địa chỉ: P, tầng B - chung cư O, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049198012038 (vắng mặt).

3. Bà Hồ Thị Anh V2 - sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Q, phường L, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048190001293, cấp ngày: 09/8/2021 (có mặt).

4. Ông Phan Quý P1 - sinh năm: 1989, địa chỉ: Tổ T, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049088016236, cấp ngày: 18/6/2023 (có mặt).

5. Ông Hồ Kỳ T6 – sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn Q, phường L, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048200003150, cấp ngày: 28/6/2021 (có mặt).

6. Ông Nguyễn Phan H4 – sinh năm: 1991, địa chỉ: Số E đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 040091016169, cấp ngày: 02/5/2022 (vắng mặt có lý do).

7. Bà Võ Thị Ánh T7 – sinh năm: 1984, địa chỉ: Số D đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 051184018366, cấp ngày: 08/5/2022 (vắng mặt có lý do).

8. Ông Nguyễn Thành T8 – sinh năm: 1999, địa chỉ: Xã H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 04909905878, cấp ngày: 01/4/2023 (vắng mặt).

9. Bà Lê Thị H3 – sinh năm: 1974, địa chỉ: Số H đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 046174004264, cấp ngày: 09/8/2021 (vắng mặt).

10. Ông Phan Phước D2 – sinh năm: 1970, địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 046070014392, cấp ngày: 10/8/2021 (vắng mặt).

11. Ông Ngô Xuân L1 - sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 049097006300 (vắng mặt).

12. Ông Nguyễn Tổng P2 - sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình B3 – sinh năm: 2000, địa chỉ: Số E đường B, phường L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ ngày 17/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính quán K tại số D đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có 02 nhóm khác nhau thuê phòng hát karaoke rồi mua ma túy và tổ chức sử dụng, cụ thể như sau:

Tại phòng 302: Chiều ngày 17/11/2025, Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 cùng nhau uống bia tại quán X trên đường A thuộc phường L, thành phố Đà Nẵng. Đến 20 giờ cùng ngày, T2 rủ Q1 và H1 đến quán karaoke G trên đường N để hát karaoke và sử dụng ma túy thì cả hai thống nhất mỗi người sẽ góp 1.000.000 đồng mua ma túy và trả tiền quán karaoke. T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92S1-02201 chở Q1, H1 đi xe G1 đến quán karaoke và nhận phòng 302. Tại đây, T2 dùng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng zalo với Nguyễn Thế D hỏi mua 01 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine với giá tiền 2.200.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, D mang ma túy lên phòng giao cho T2, T2 bẻ viên thuốc lắc ra làm ba phần, sử dụng một phần, một phần đưa cho H1 sử dụng, phần còn lại T2 để trên bàn. T2 nói Nguyễn Thế D xào ketamine cho T2, Q1 và H1 sử dụng nên D lấy đĩa sứ đựng trái cây có sẵn trong phòng, mang vào nhà vệ sinh, dùng thẻ nhựa xào ketamine trên đĩa sứ, kẻ thành các đường nhỏ rồi mang ra để lên trên bàn. T2 lấy tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng của mình, quần thành ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy. T2 chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng vào tài khoản số 0702426852 mở tại Ngân hàng Q2 (M2) của D rồi D rời khỏi phòng và chuyển lại cho Lê Minh P3 (người đưa ma túy cho D bán) số tiền 1.800.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, T2 dùng điện thoại gọi Phạm Đắc H2 (con của dì ruột) rủ đến quán K để hát karaoke và sử dụng ma túy thì H2 đồng ý. Khi H2 vào phòng 302, T2 đưa phần thuốc lắc còn lại cho H2 sử dụng, H2 đưa T2 số tiền 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy và tiền hát karaoke. Số tiền còn thiếu H2 sẽ trả lại cho T2 sau. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy ketamine và ngồi nghe nhạc thì bị Cơ quan điều tra bắt phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; tất cả đều bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imeil: 357270098923681, sim số 0979520049 của Trần Ngọc T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imeil: 862109077660385, sim số 0346434261, 0777963927 của Trần Duy Q1 (bị vỡ mặt sau).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imeil: 35720609107303, sim số 0905795838 của Nguyễn Văn H1 (bị vỡ mặt sau).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S3-4764, số máy: VPJL1P50FMH1531 của Phạm Đắc H2.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-022.01 có số máy: 55P1353196 và số khung 5P10EY3531 181 của Trần Duy Q1.

Tại phòng 403: Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2025, Nguyễn P, Hồ Thị Thanh V, Đặng Hoàng V1, Hồ Thị Anh V2, Hồ Kỳ T6 và Phan Quý P1 cùng nhau đi nhậu tại quán H6 thuộc phường L, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn P rủ mọi người đi hát karaoke ở quán K thì tất cả đồng ý. V2, T6, P1 và V1 thuê xe G1 đến quán K trước, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43AF-050.54 chở V đến sau. Khi đến quán, cả nhóm vào phòng 403, lúc này Nguyễn Phương M điện thoại của V gọi qua zalo của một thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy ketamine và 02 viên thuốc lắc với số tiền 600.000 đồng, hẹn giao trước quán K. Sau đó, P xóa mọi thông tin liên hệ của thanh niên này. Sau khi nhận ma túy, P lấy 02 viên thuốc lắc bẻ ra nhiều phần nhỏ, tự sử dụng hết một phần, còn lại P đưa cho V. V lấy một phần tự sử dụng rồi phát lần lượt cho T6, V2, P1 và V1 mỗi người một phần. Số ma túy thuốc lắc còn lại, V để trên bàn, ai có nhu cầu thì tự lấy để sử dụng. Nguyễn P lấy đĩa sứ đựng trái cây, dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi cho ma túy ketamine lên trên, lấy thẻ nhựa cà mìn và kẻ thành từng đường dài trên đĩa. Đặng Hoàng V1 lấy tờ tiền 10.000 đồng đưa P quán thành ống hút. P hút ma túy ketamine trước rồi đưa cho V sử dụng. Sau đó, V ra ngoài gọi 02 nhân viên nữ là Nguyễn Thị Mỹ D1 và Trần Thị Cẩm T5 đến để uống bia và hát cùng với T6 và V1. Sau khi D1 và T5 đến, V đưa đĩa chứa ma túy ketamine cho T5 và D1 sử dụng rồi đặt đĩa lên bàn để ai sử dụng thì tự lấy sử dụng.

Khoảng 30 phút sau, cả nhóm sử dụng hết số ma túy này thì Nguyễn Thế D vào phòng 403, hỏi P và V nếu cần mua ma túy thì liên hệ đồng thời đưa số điện thoại 0702426852 của D để liên lạc. P nói V liên hệ D mua thêm 3.000.000 đồng ma túy ketamine để sử dụng thì V đồng ý. V nhắn tin cho D yêu cầu mua ma túy ketamine rồi thu hồi tin nhắn. Do V không đủ tiền trong tài khoản nên trong lúc đi vệ sinh, V nói Hồ Thị Anh V2 chuyển cho V mượn 3.000.000 đồng. V2 dùng điện thoại chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 (M2) của V. Khoảng 15 phút sau, D đem ma túy ketamine lên phòng 403 đưa cho P rồi đưa mã QR là số tài khoản 0702426852 tại Ngân hàng TMCP Q2 (M2) để V

chuyển tiền rồi quay về kho hàng của quán K. Lúc này, Nguyễn P tiếp tục đổ ma túy ketamine lên đĩa, xào ketamine rồi đưa lên mũi hít. Số ma túy còn lại, P đưa cho V, V sử dụng xong thì để trên bàn, ai sử dụng thì tự lấy sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trên chứa: Chất bột màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành dạng ống trụ tròn hai bên trong có bám dính chất bột màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa màu hồng có chữ VISA CAKE có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong, ký hiệu B.

- 01 (một) bao nilong chứa tinh thể màu trắng bên cạnh đĩa sứ, được niêm phong, ký hiệu C.

- 02 (hai) mảnh viên nén màu đỏ và màu xám, được niêm phong, ký hiệu D.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu trắng gắn sim số 0708.000.021 số IMEI: 352848111286684 của Nguyễn P, không kiểm tra chất lượng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu xanh gắn sim số 0767.115.767 số IMEI: 352873111284588 của Hồ Thị Thanh V, không kiểm tra chất lượng.

- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A15 màu xanh đen gắn sim 0782728082 và 0905.618.871 số IMEI: 358184572056364/01 của Đặng Hoàng V1 không kiểm tra chất lượng.

- 01 (một) xe mô tô Vario màu trắng BKS 43AF - 050.54 của Nguyễn P, không kiểm tra chất lượng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Thế D là kho hàng ở quán K, thu giữ:

- 01 (một) gói ni-lông trong suốt, bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ và 03 (ba) gói ni-lông trong suốt, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu E.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen gắn sim số 0702426852 số IMEI: 356593103741918 của D, không kiểm tra chất lượng.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của D ở số E Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng, kết quả không thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1365/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong G1 gửi giám định ký hiệu tương ứng G1a, G1b, G1c đều là chất ma túy, loại ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính trên các mẫu G1a, G1b, G1c do lượng chất bám dính quá ít.

- Trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu của đối tượng Nguyễn Văn H1, Trần Ngọc T2) gửi giám định ký hiệu H, T đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và các chất Norketamine, D3 là các chất chuyển hóa từ chất ma túy loại ketamine.

- Trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu của đối tượng Phạm Đắc H2, Trần Duy Q1) gửi giám định ký hiệu Hi, Q đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine và các chất Norketamine, D3 là các chất chuyển hóa từ chất ma túy loại ketamine.

Tại Kết luận giám định số: 1366/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Chất bột màu trắng ký hiệu A, chất bám dính màu trắng ký hiệu B, tinh thể màu trắng ký hiệu C và E2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Khối lượng mẫu A: 0,130 gam; mẫu C: 0,588 gam; mẫu E2: 2,866 gam. Không xác định được khối lượng chất bám dính trên các vật dụng gửi giám định ký hiệu B do mẫu ở dạng bám dính quá ít.

- 01 mảnh viên nén màu xám ký hiệu Da gửi giám định là ma túy loại MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu Da 0,190 gam.

- Chất màu đỏ ký hiệu Db, 03 viên nén màu đỏ ký hiệu E1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu Db: 0,125 gam; mẫu E1: 1,061 gam.

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu PH, V2, P7, V1, T, T1, D1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại MDMA và các chất Norketamine, D4 là sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu gửi ký hiệu DƯƠNG, V gửi giám định có tìm thấy các chất Norketamine, D4 là sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thế D và Trần Ngọc T2 xác định D có 01 lần bán ma túy cho T2 sử dụng trước đó khoảng 02 tuần, D hưởng lợi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 43S3-4764 thuộc sở hữu của ông Phan Phước D2. Vào ngày 20/02/2025, ông D2 bán cho bà Lê Thị H3 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đăng ký theo quy định. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter biển kiểm soát 92S1-022.01 thuộc sở hữu của ông Ngô Xuân L1 đã bán cho ông Nguyễn Tổng P2, ông P2 bán lại cho ông Nguyễn Thành T8 (kinh doanh mua bán xe cũ), ông T8 bán lại cho bị cáo Trần Duy Q1 với

giá 19.000.000 đồng, việc mua bán giữa các bên chỉ viết giấy tay và chưa thực hiện thủ tục theo quy định.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 92/CT-VKSKV4 ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn P và Hồ Thị Thanh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Hoàng V1, Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 và Phạm Đắc H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn P, Hồ Thị Thanh V, Đặng Hoàng V1, Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 và Phạm Đắc H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 15 năm đến 17 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T9 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh V từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng V1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 từ 08 năm đến 09 năm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy Q1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đắc H2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế D từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số NSI 24063899 đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu E có 01 gói ni lông chứa 0,592 gam mẫu ký hiệu E1, 01 gói ni lông chứa 2,473 gam mẫu ký hiệu E2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu D có toàn bộ vỏ bao gói mẫu Da và D5; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 gói ni lông chứa 0,486 gam mẫu ký hiệu C và toàn bộ bao gói mẫu; 01 (một) túi ni lông niêm phong dán kín và dán băng keo niêm phong màu đỏ ở miệng túi, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong có 09 vỏ chai nhựa và bao gói mẫu nước tiểu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu A: Toàn bộ vỏ bao gói mẫu A; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu hồng có chữ VISA CAKE và vỏ bao gói mẫu B.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện sử dụng để mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen gắn sim số 0702426852 số IMEI: 356593103741918 của Nguyễn Thế D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imeil: 357270098923681, sim số 0979520049 của Trần Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu trắng gắn sim số 0708.000.021 số IMEI: 352848111286684 của Nguyễn P; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu xanh gắn sim số 0767.115.767 số IMEI: 352873111284588 của Hồ Thị Thanh V; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-022.01 có số máy: 55P1353196 và số khung 5P10EY3531 181 của Trần Duy Q1.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thế D số tiền bán ma túy và thu lợi là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu

Redmi, số Imeil: 862109077660385, sim số 0346434261, 0777963927 cho Trần Duy Q1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imeil: 35720609107303, sim số 0905795838 cho Nguyễn Văn H1 (bị vỡ mặt sau); 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A15 màu xanh đen gắn sim 0782728082 và 0905.618.871 số IMEI: 358184572056364/01 cho Đặng Hoàng V1; 01 (một) xe mô tô Vario màu trắng BKS 43AF - 050.54 cho Nguyễn P; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S3-4764, số máy: VPJL1P50FMH1531 cho bà Lê Thị H3.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Quý P1, bà Hồ Thị Anh V2 và ông Hồ Kỳ T6 xác nhận vào tối ngày 17/11/2025 có đến phòng số 403, quán K để hát; sau đó các bị cáo Nguyễn P và Hồ Thị Thanh V sử dụng ma túy tại phòng hát rồi đưa ma túy cho sử dụng nên những người này mới lần đầu sử dụng ma túy. Ngoài ra, bà Hồ Thị Anh V2 có chuyển cho bị cáo Hồ Thị Thanh V mượn số tiền 3.000.000 đồng nhưng bà V2 không biết bị cáo V sử dụng để mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thế D.

Bà Võ Thị Ánh T7 là chủ quán K có thuê Nguyễn Phan Hoàng làm quản lý và thuê những người khác làm nhân viên phục vụ tại quán, trong quán có quy định không cho sử dụng ma túy. Bà T7 và ông H4 không biết Nguyễn Thế D mang ma túy bán cho những người đến hát.

Bà Lê Thị H3 khai mua xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 43S3-4764 của ông Phan Phước D2 để sử dụng nhưng chưa sang tên. Vào ngày 17/11/2025 con trai bà H3 là Phạm Đắc H2 mượn sử dụng và bà H3 không biết việc Phạm Đắc H2 sử dụng xe đi đến quán sử dụng ma túy. Bà H3 đề nghị xem xét trả lại xe mô tô cho Bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ ngày 17/11/2025, tại quán K tại số D đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng có 02 nhóm khác nhau thuê phòng hát karaoke rồi mua ma túy và tổ chức sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện và bắt phạm tội quả tang, cụ thể như sau:

[2] Tại phòng số 302: Trần Ngọc T2 rủ đến quán K hát và sử dụng ma túy nên Trần Duy Q1 và Nguyễn Văn H1 đồng ý và thống nhất sẽ góp mỗi người 1.000.000 đồng cho T2 mua ma túy. T2 liên hệ Nguyễn Thế D (nhân viên phục vụ tại quán karaoke) mua 01 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 2.200.000 đồng. T2 bẻ viên thuốc lắc ra thành 3 phần và sử dụng một phần, một phần đưa cho H1 sử dụng, phần còn lại T2 để trên bàn. T2 nhờ D xào ma túy loại ketamine để cả nhóm sử dụng nên D lấy đĩa sứ đựng trái cây và thẻ nhựa mang vào nhà vệ sinh xào ma túy kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi mang ra để trên bàn, T2 sử

dùng tờ tiền 50.000 đồng của mình quán thành ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy. Sau đó, T2 điện thoại rủ Phạm Đắc H2 đến sử dụng ma túy và H2 đồng ý. Khi H2 đến, T2 đưa phần thuốc lắc còn lại cho H2 sử dụng, rồi H2 đưa cho T2 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy.

[3] Tại phòng số 403: Nguyễn Phương mua ma túy loại Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.600.000 đồng từ một người không rõ lai lịch rồi mang vào phòng, rồi sử dụng trước, sau đó P đưa ma túy cho V, V sử dụng xong rồi lần lượt đưa ma túy cho Hồ Thị Anh V2, Hồ Kỳ T6, Phan Quý P1, Đặng Hoàng V1, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Trần Thị Cẩm T5. Để có công cụ sử dụng loại ma túy ketamine, Đặng Hoàng V1 đưa cho Nguyễn Phương T10 tiền 10.000 đồng quán thành ống hút. Sau khi hết ma túy, P và V tiếp tục mua ma túy loại Ketamine của Nguyễn Thế D với giá 3.000.000 đồng, P xào ma túy rồi sử dụng và đưa cho V, V sử dụng xong thì để ma túy trên bàn cho ai sử dụng thì tự lấy sử dụng.

[4] Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Thế D tại kho hàng quán karaoke Galaxy thì thu giữ thêm 3,927 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và M1 mà D cất giữ để bán cho người khác.

[5] Như vậy, vào tối ngày 17/11/2025, Nguyễn Thế D có hành vi bán ma túy cho Trần Ngọc T2, Hồ Thị Thanh V và còn tàng trữ 3,927 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và Methamphetamine với mục đích để bán. Đồng thời, D còn có hành vi xào ma túy để giúp cho Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1 và Nguyễn Văn H1 sử dụng. Ngoài ra, D còn có 01 lần bán ma túy cho Trần Ngọc T2 sử dụng trước đó và hưởng lợi 300.000 đồng. Nên Nguyễn Thế D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nguyễn P và Hồ Thị Thanh V có 02 lần mua cung cấp ma túy để cho Hồ Thị Anh V2, Hồ Kỳ T6, Phan Quý P1, Đặng Hoàng V1, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Trần Thị Cẩm T5 sử dụng nên P và V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đặng Hoàng V1 có hành vi giúp sức cho P tạo công cụ cho nhiều người sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 và Phạm Đắc H2 đồng ý góp tiền để Trần Ngọc T2 mua ma túy rồi cùng sử dụng. Vì vậy, Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 và Phạm Đắc H2 cùng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 92/CT-VKSKV4 ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[8] Các bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, biết được chất ma túy làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của con người, gây ra những

tác hại rất nghiêm trọng cho xã hội nên việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy phải thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước nhưng vì sự ham muốn của bản thân mà bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hại nghiêm trọng đến sự an toàn của cộng đồng, dẫn đến sự lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do đó, việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm là cần thiết.

[9] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Phương L2 người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt tù và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thế D là nhân viên phục vụ tại quán karaoke và chủ động tìm người có nhu cầu để bán ma túy kiếm lời, hành vi của D có tính nguy hiểm cao nhất. Đối với nhóm của Nguyễn P, Hồ Thị Thanh V và Đặng Hoàng V1: Nguyễn Phương là người khởi xướng, thuê địa điểm, trực tiếp liên hệ và mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ nên hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm hơn so với bị cáo Hồ Thị Thanh V; Hồ Thị Thanh V là người đưa ma túy cho người khác sử dụng, trực tiếp liên hệ và mua ma túy từ Nguyễn Thế D nên hành vi có tính chất nguy hiểm hơn so với Đặng Hoàng V1.

[10] Đối với nhóm của Trần Ngọc T2, Nguyễn Ngọc H5, Trần Duy Q1 và Phạm Đắc H2: Trần Ngọc T2 là người khởi xướng, thuê địa điểm, mua ma túy, sử dụng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để quán thành ống hút ma túy nên hành vi của T2 có tính nguy hiểm cao nhất. Nguyễn Ngọc H5 và Trần Duy Q1 cùng thống nhất góp mỗi người 1.000.000 đồng để mua ma túy nên hành vi có tính chất ngang nhau. Phạm Đắc H2 đến sau sử dụng ma túy và góp số tiền 200.000 đồng nên hành vi có tính nguy hiểm ít hơn so với đồng phạm.

[11] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thế D có bố mẹ là người đã từng tham gia trong quân đội, có cậu ruột là người được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo Hồ Thị Thanh V có hoàn gia đình khó khăn khi chồng đã bị phạt tù, bị cáo là người đang nuôi 02 con nhỏ; bị cáo Đặng Hoàng V1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; các bị cáo Trần Ngọc T2 và Phạm Đắc H2 có Ông ngoại là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Văn H1 có bố mẹ đều tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Chủ tịch UBND tỉnh Q tặng bằng khen; bị cáo Trần Duy Q1 có Ông ngoại là Liệt sĩ; nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế D số tiền 20.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác.

[13] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng như sau:

[14] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số NSI 24063899 đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu E có 01 gói ni lông chứa 0,592 gam mẫu ký hiệu E1, 01 gói ni lông chứa 2,473 gam mẫu ký hiệu E2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu D có toàn bộ vỏ bao gói mẫu Da và D5; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 gói ni lông chứa 0,486 gam mẫu ký hiệu C và toàn bộ bao gói mẫu; 01 (một) túi ni lông niêm phong dán kín và dán băng keo niêm phong màu đỏ ở miệng túi, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong có 09 vỏ chai nhựa và bao gói mẫu nước tiểu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu A: Toàn bộ vỏ bao gói mẫu A; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu hồng có chữ VISA CAKE và vỏ bao gói mẫu B.

[15] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện sử dụng để mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen gắn sim số 0702426852 số IMEI: 356593103741918 của Nguyễn Thế D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imeil: 357270098923681, sim số 0979520049 của Trần Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu trắng gắn sim số 0708.000.021 số IMEI: 352848111286684 của Nguyễn P; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu xanh gắn sim số 0767.115.767 số IMEI: 352873111284588 của Hồ Thị Thanh V; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-022.01 có số máy: 55P1353196 và số khung 5P10EY3531 181 của Trần Duy Q1.

[16] Truy thu của bị cáo Nguyễn Thế D tổng số tiền có được do thu lợi và bán ma túy là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

[17] Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imeil: 862109077660385, sim số 0346434261, 0777963927 cho Trần Duy Q1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imeil: 35720609107303, sim số 0905795838 cho Nguyễn Văn H1 (bị vỡ mặt sau); 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A15 màu xanh đen gắn sim 0782728082 và 0905.618.871 số IMEI: 358184572056364/01 cho Đặng Hoàng V1; 01 (một) xe mô tô Vario màu trắng

BKS 43AF - 050.54 cho Nguyễn P; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S3-4764, số máy: VPJL1P50FMH1531 cho bà Lê Thị H3.

[18] *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Đối với đối tượng đã bán ma túy Nguyễn P thông qua ứng dụng zalo hiện nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch do Nguyễn P không biết người này là ai, sau khi liên lạc mua ma túy Nguyễn P đã xóa zalo của người này. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[20] Người cung cấp ma túy cho Nguyễn Thế D là Lê Minh P3, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được đối tượng này đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định truy tìm và ra quyết định tách hành vi, tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Minh P3 và xử lý sau.

[21] Hồ Thị Anh V2, Trần Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ D1, Lê Quý P4 và Hồ Kỳ T6 có sử dụng ma túy khi Hồ Thị Thanh V đưa. Tuy nhiên, những người này không có hành vi tham gia tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ. Ngoài ra, Hồ Thị Anh V2 có hành vi chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của Hồ Thị Thanh V nhưng không biết V sử dụng số tiền này để mua ma túy từ Nguyễn Thế D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý V2 là phù hợp.

[22] Đối với anh Nguyễn Phan H4 là quản lý của quán K nhưng không biết việc đặt phòng với mục đích để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H4 là có cơ sở. Đối với bà Võ Thị Ánh T7 là chủ quán karaoke, qua điều tra xác định trong quá trình kinh doanh, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, tuy nhiên bà T7 không biết việc nhân viên bán ma túy, khách sử dụng dịch vụ karaoke để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xử lý hình sự và tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[23] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 251 và 255 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn P, Hồ Thị Thanh V, Đặng Hoàng V1, Trần Ngọc T2, Trần Duy Q1, Nguyễn Văn H1 và Phạm Đắc H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 08 (tám) năm 06 (sáu) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương 0 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng V1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Q1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đắc H2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số NSI 24063899 đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu E có 01 gói ni lông chứa 0,592 gam mẫu ký hiệu E1, 01 gói ni lông chứa 2,473 gam mẫu ký hiệu E2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu D có toàn bộ vỏ bao gói mẫu Da và D5; 01 (một) bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 gói ni lông chứa 0,486 gam mẫu ký hiệu C và toàn bộ bao gói mẫu; 01 (một) túi ni lông niêm phong dán kín và dán băng keo niêm phong màu đỏ ở miệng túi, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong có 09 vỏ chai nhựa và bao gói mẫu nước tiểu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì ký hiệu A: Toàn bộ vỏ bao gói mẫu A; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bì niêm phong được đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ, bên trong bì có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu hồng có chữ VISA CAKE và vỏ bao gói mẫu B.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện sử dụng để mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen gắn sim số 0702426852 số IMEI: 356593103741918 của Nguyễn Thế D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imeil: 357270098923681, sim số 0979520049 của Trần Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu trắng gắn sim số 0708.000.021 số IMEI: 352848111286684 của Nguyễn P; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu xanh gắn sim số 0767.115.767 số IMEI: 352873111284588 của Hồ Thị Thanh V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 92S1-022.01 có số máy: 55P1353196 và số khung 5P10EY3531 181 của Trần Duy Q1.

+ Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imeil: 862109077660385, sim số 0346434261, 0777963927 cho Trần Duy Q1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imeil: 35720609107303, sim số 0905795838 cho Nguyễn Văn H1 (bị vỡ mặt sau); 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A15 màu xanh đen gắn sim 0782728082 và 0905.618.871 số IMEI: 358184572056364/01 cho Đặng Hoàng V1; 01 (một) xe mô tô Vario màu trắng BKS 43AF - 050.54 cho Nguyễn P; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S3-4764, số máy: VPJL1P50FMH1531 cho bà Lê Thị H3.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng số 1, Công an thành phố Đ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 12/8/2026 và Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số: 64/PNK ngày 12/8/2026).

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thế D số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4 - Đà Nẵng;
- Các bị cáo, đương sự;
- Trại tạm giam số 1;
- Phân trại tạm giam Hoà Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn